

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Kiều

2. Bà Đoàn Thụy Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ô3/10, khu phố P, Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tạm trú: Ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Q bắt đầu tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Phước huyện Gò Dầu. Ngày cưới có cho một số nữ trang gồm: 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 sợi dân chuyền 03 chỉ và 01 chiếc lắc tay 02 chỉ, tất cả đều là vàng 24k 98%, hiện số nữ trang trên mẹ chồng đang quản lý. Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày

19-01-2014, hiện anh Q đang nuôi dưỡng. Trong thời gian chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung gì cũng không nợ ai.

Vợ chồng sống hạnh phúc được tháng 5-2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q lại đam mê cờ bạc không lo kinh tế gia đình lại còn đánh chị rất nhiều lần. Từ đó chị bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5-2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Q cùng con đến gặp chị năn nỉ hàn gắn gia đình nhưng chị không đồng ý, vì trước đây chị đã tha thứ cho anh Q rất nhiều lần tuy nhiên anh Q vẫn không thay đổi. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị đồng ý cho anh Q được quyền nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mà khi nào đến thăm có tiền bao nhiêu chị cấp dưỡng nuôi con bấy nhiêu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng nữ trang ngày cưới chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Q trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị T. Tuy nhiên trong thời gian chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì anh cũng không đánh chị T. Anh thừa nhận có cờ bạc nhưng anh vẫn lo kinh tế cho vợ con đầy đủ. Trong thời gian sống ly thân anh cùng con đến gặp chị T nhiều lần để năn nỉ hàn gắn gia đình nhưng chị T không đồng ý và thời gian gần đây chị T cố tình tránh né nên anh có tìm mà không gặp. Nếu chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết. Riêng nữ trang ngày cưới anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; con chung, giao cho anh Q được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chị T không cấp dưỡng nuôi con; tài sản và nợ chung, chị T và anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn, do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Q lại đam mê cờ bạc không lo kinh tế gia đình lại còn đánh chị rất nhiều lần và anh chị sống ly thân từ tháng 5-2019 đến nay. Xét thấy, tại

biên bản hòa giải ngày 01-7-2019 anh Q yêu cầu được đoàn tụ và trong thời gian sống ly thân anh Q cố gắng hàn gắn gia đình nhưng chị T kiên quyết ly hôn. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 31-7-2019 anh Q đồng ý ly hôn. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh Q đều yêu cầu được quyền nuôi con tên Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 19-01-2014. Xét thấy, từ nhỏ cháu Khang được ông bà nội trực tiếp trông nom chăm sóc kể cả trong thời gian anh chị sống ly thân, cháu Khang được ông bà nội và anh Q trông nom chăm sóc phát triển tốt và ổn định. Hiện nay, anh Q có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con và tại biên bản lấy lời khai chị T đồng ý cho anh Q được quyền nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cháu Khang cho anh Q được quyền nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, anh Q và chị T tự thỏa thuận và anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu T với anh Nguyễn Thanh Q. Chị T được ly hôn với anh Q.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh Q được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên Nguyễn Tuấn Khang, sinh ngày 19-01-2014. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009298 ngày 10-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vui